

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 144/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 8871
	Ngày: 31/10

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định xử phạt vi phạm hành chính
về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Các vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Các biện pháp khắc phục hậu quả

Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định này quy định các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

1. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi các quyết định hưởng chính sách;

2. Buộc hoàn trả các khoản tiền đã thu trái pháp luật. Trường hợp không xác định được người để hoàn trả thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

3. Buộc bảo đảm về điều kiện lao động, công cụ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với lao động là người khuyết tật và thường xuyên chăm sóc sức khỏe của họ; buộc tham khảo ý kiến lao động là người khuyết tật khi quyết định những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của họ;

4. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy xác nhận mức độ khuyết tật;

5. Buộc xin lỗi khi có yêu cầu;

6. Buộc thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em;

7. Buộc tiêu hủy sản phẩm văn hóa, thông tin, truyền thông có nội dung khiêu dâm, bạo lực, kinh dị;

8. Buộc chịu mọi chi phí để khám bệnh, chữa bệnh;

9. Buộc chịu mọi chi phí để mua sách, vở, đồ dùng học tập cho trẻ em;

10. Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập, giảng dạy đã bị phá hoại;

11. Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng, thiết bị lắp đặt trái phép;

12. Buộc di dời nghĩa trang, kho chứa thuốc trừ sâu, hóa chất độc hại, chất phóng xạ, chất dễ gây cháy, nổ, cơ sở sản xuất, kinh doanh có chất thải độc hại hoặc cơ sở có chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em do đặt không đúng phạm vi;

13. Buộc thực hiện ngay các biện pháp để khắc phục tình trạng thiếu an toàn;

14. Buộc thu hồi giấy phép hoạt động.

Điều 3. Mức phạt tiền

1. Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em là 50.000.000 đồng.

2. Mức phạt tiền đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II và mức phạt tiền tối đa đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Chương III của Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân vi phạm, trừ quy định tại các điều 6, 7, 10, 11, 12 và Điều 34 của Nghị định này. Mức phạt tiền đối với tổ chức vi phạm gấp hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm.

Chương II HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1 VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ BẢO TRỢ, CỨU TRỢ XÃ HỘI

Điều 4. Vi phạm quy định về hồ sơ hưởng chính sách bảo trợ, cứu trợ xã hội

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 500.000 đồng đối với hành vi khai báo gian dối hoặc giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được hưởng trợ giúp xã hội đột xuất.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Khai báo gian dối hoặc giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

b) Khai báo gian dối hoặc giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được hưởng hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng;

c) Khai báo gian dối hoặc giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi các quyết định hưởng chính sách đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 5. Vi phạm quy định về trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Bất nhịn ăn, nhịn uống, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân; bắt sống ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm hoặc các hình thức đối xử tồi tệ khác với đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Lợi dụng việc nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng để trục lợi;

c) Bất buộc đối tượng lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

d) Dụ dỗ, lôi kéo hoặc ép buộc đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

đ) Xâm hại sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của đối tượng.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động hoặc tạm đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với cơ sở bảo trợ xã hội hoặc người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại cộng đồng đối với hành vi vi phạm tại Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm tại Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều này.

Điều 6. Vi phạm quy định về hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, lao động sản xuất; trợ giúp các đối tượng trong hoạt động tự quản, văn hóa, thể thao và các hoạt động khác phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của từng nhóm đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất của cơ sở bảo trợ xã hội sai mục đích;

b) Thu tiền dịch vụ đối với đối tượng bảo trợ xã hội trái với quy định của pháp luật;

c) Không bảo đảm điều kiện về môi trường, cơ sở vật chất, cán bộ nhân viên và tiêu chuẩn chăm sóc đối tượng.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả cho đối tượng bảo trợ xã hội các khoản tiền đã thu trái pháp luật đối với hành vi vi phạm tại Điểm b Khoản 2 Điều này. Trường hợp không xác định được đối tượng để hoàn trả thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

Điều 7. Vi phạm quy định về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả trợ cấp

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội;
- b) Chi trả trợ cấp không đủ cho đối tượng bảo trợ xã hội;
- c) Chi trả trợ cấp không đúng đối tượng bảo trợ xã hội;
- d) Chi trả trợ cấp không đúng thời hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Vi phạm quy định về quản lý tiền, hàng cứu trợ

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Để hư hỏng, thất thoát tiền, hàng cứu trợ;
- b) Sử dụng, phân phối tiền, hàng cứu trợ không đúng mục đích, không đúng đối tượng của nhà tài trợ;
- c) Chiếm đoạt tiền, hàng cứu trợ.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm tại Điểm c Khoản 1 Điều này.